

VỀ THĂM QUÂN TRƯỜNG CŨ

Kha Lăng Đa

Suốt đêm ấy, tôi không ngủ ngon giấc được vì lòng cứ nôn nao trong dự tính sẽ về thăm lại Trường Bộ Binh Thủ Đức vào buổi trưa ngày mai, nhân chuyến bay tập “Không Hành xa” mà không trình được Thiếu úy Hạnh - huấn luyện viên chỉ định là Nha Trang – Sài Gòn.

Sáng ngày Chúa Nhật đẹp trời, tôi thức dậy sớm, đến Trường Phi Hành gần Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân để cùng Thiếu úy Hạnh thi hành phi vụ huấn luyện. Chiếc Cessna cất cánh bay lên không trung vừa ngập nắng ban mai và tăng dần cao độ. Đến lúc phi cơ bình phi, Thiếu úy Hạnh cho tôi biết sẽ bay dọc theo bờ biển và tôi chuẩn bị tinh thần để trả lời khi anh ta hỏi vị trí hiện tại của phi cơ.

Tôi dò bản đồ không hành, tỉ lệ 1/250.000 mà lòng rộn ràng, tưởng tượng đến lúc được gặp lại bạn bè thân mến nơi quân trường cũ mà tôi đã cùng họ sốt chia vui buồn trong nếp sống kỷ luật, trách nhiệm, luyện rèn binh nghiệp. Suốt chuyến bay, Thiếu úy Hạnh chỉ hỏi tôi có hai câu hỏi mà thôi, hình như anh ta cũng đang sắp đặt chương trình cho 4 giờ ngắn ngủi gặp lại người thân ở Sài Gòn. Trông anh ta có vẻ là một “Hảo hớn Không Quân”, nhưng không biết tại sao “Lãng bay” lại gọi anh ta là Hạnh “mọi”!

Phi cơ hạ cánh ở phi trường Tân Sơn Nhứt lúc 10 giờ sáng. Xe của trạm tiếp liên đưa tôi và Thiếu úy Hạnh ra cổng. Thiếu úy Hạnh dặn dò tôi phải trở lại bến đậu phi cơ lúc 2 giờ trưa để kịp bay về Nha Trang. Tôi nghe lòng vui phơi phới, vội mượn Taxi chạy về Trường Bộ Binh Thủ Đức. Ngày Chúa Nhật, thành phố bị kẹt xe ở nhiều đoạn đường khiến tôi thêm lo âu thời gian gặp lại bạn bè sẽ bị thu ngắn lại. Lòng tôi bỗng hồi tưởng lại những kỷ niệm từ khi mới bước chân vào quân trường yêu dấu.

Tình nguyện theo học khoá 19 Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị, tôi đã thụ huấn hết giai đoạn 1 (Cá nhân chiến đấu). Hai người bạn cùng trường Trung Học Vũng Tàu với tôi và cùng đi ngập ngũ là Trần Văn Lâm, Nguyễn Văn Khổ. Sau đó, tôi gặp lại 2 người bạn Trung Học Vũng Tàu nữa là Nguyễn Văn Phú và Huỳnh Văn Ngọc nhập ngũ Khóa 20 và 20bis. Phú có vóc dáng cường tráng của những chàng “Trai Thời Loạn” còn Ngọc thì nhỏ con như một cậu bé 15 tuổi nên lúc cân đo bị thiếu trọng lượng và thước tắc để... làm lính. Anh ta bẽ gãy cây bút trước mặt bác sĩ và nói rằng:

- Tôi đã quyết bẽ bút để đi theo tiếng gọi của non sông, có lẽ nào bác sĩ lại không cho tôi gia nhập quân đội vì thiếu tầm vóc và trọng lượng, ý chí của tôi nặng hơn trọng lượng và lớn hơn tầm vóc của tôi rất nhiều, mong bác sĩ thông cảm cho tôi.

Vị bác sĩ mỉm cười và chấp nhận cho Ngọc đủ tiêu chuẩn nhập ngũ.

Sau giai đoạn 1, Lâm và Khổ đã được chọn qua học Thiết Giáp M113, tôi ở lại, tiếp tục học giai đoạn 2 (Trung đội chiến đấu). Đến lúc được gán “Alpha, một gạch” thì tôi được gọi đi khám sức khỏe cùng với 99 Sinh Viên Sĩ Quan được tuyển lựa vòng sơ khởi để chuyển sang thụ huấn ở Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân – Nha Trang. Sau hơn cả tuần lễ về Trung Tâm Giám Định Y khoa ở Tân Sơn Nhứt, tôi được tuyển chọn trong số 35 người đầy đủ sức khỏe để ra Nha Trang học khoá 2/65QS.

Lúc chia tay với anh em đồng đội, tôi bịn rịn không muốn ra đi. Tôi muốn ở lại Trường Bộ Binh Thủ Đức với hy vọng khi ra trường, tôi sẽ được chọn qua binh chủng Nhảy Dù đúng như mộng ước của tôi. Trong đêm cuối cùng giả tử bạn bè thân mến trong Đại Đội 9 (gần Đại Giảng Đường) và bạn bè Trung Học Vũng Tàu: Lâm, Khổ, Phú và Ngọc, tôi đã mời họ uống bia tại quán Diệm Song tới khuya. Tôi ngỡ ý muốn xin ở lại với họ, nhưng họ khuyên tôi hãy ra đi vì khó khăn lắm mới gia nhập được quân chủng Không Quân, nếu bỏ qua thì rất uổng, mai sau hối tiếc thì đã muộn màng. Tôi nghe lời họ mà lòng buồn rười rượi và ngổn ngang trăm mối ưu tư. Giấc mộng làm “Thiên Thần Mũ Đỏ” của tôi đã không thành. Có lẽ hình ảnh người chiến sĩ Nhảy Dù với “áo hoa pha màu lá rừng” và chiếc nón “bê-rê” đỏ đội nghiêng, trông rất ngạo nghễ, kiêu hùng đã in đậm trong tâm hồn tôi từ lâu.

Tôi nhớ những ngày thao dượt ở những bãi tập trong vòng đai của trường hay những bãi tập xa, tôi cùng Lâm và Khổ ngồi cạnh kề nhau dưới gốc cây để dùng bữa cơm trưa dưới nắng hè gay gắt hay dưới cơn mưa, phải phủ tấm “poncho”, ngồi co ro, vội vã nuốt trọn cơm nhà binh. Trong doanh trại của Đại Đội 9, ba anh em chúng tôi lại ở cùng Trung Đội và nằm cạnh nhau vì tên của Sinh Viên Sĩ Quan được sắp xếp theo “alphabet” (Khổ, Lâm, Lịch..)

Nhớ những chiều đấu bóng tròn với những Đại Đội khác, ba đứa tôi đều là cầu thủ của Đại Đội 9, Làm thường đứng ở vị trí trung phong, Khổ đứng góc trái, tôi đứng hàng tiếp ứng. Có lần tôi bị té, bất tỉnh trước sự lo âu của Làm và Khổ.

Trong tiệc mừng Chúa Giáng Sinh, tôi đàn vọng cổ cho Làm ca những bài nói về đời lính do tôi sáng tác được anh em hoan nghênh nhiệt liệt, nhứt là ông Đại úy Đại Đồi Trưởng Nguyễn Văn Thư và Thiếu úy Phan Gia Hải, Trung Đồi Trưởng của tôi. Nhớ bữa tiệc tất niên năm 64, tôi đã đóng vai Táo quân trình tấu Ngọc Hoàng những sinh hoạt của Đại Đội tôi. Tiết mục khôi hài này khiến anh em vui cười thích thú.

Tết năm ấy, tôi được đơn vị cho đi phép 3 ngày - đợt 1 . Khi hết phép, xe bus đón tôi trở lại trường, tôi bỗng thấy buồn nhớ gia đình, nhớ người yêu nên xe vừa đến bến đậu, tôi đã “nhảy dù” theo anh em đi phép đợt 2 để được đón giao thừa và vui Xuân với người thân trong 2 ngày đầu năm. Hậu quả của “sô nhảy dù” này là dù không bộc gió, tôi bị rơi vào “cải hối thất” 3 ngày sau khi trở về trình diện đơn vị. Ông Đại úy Đại Đồi Trưởng Nguyễn Văn Thư đã buông ra những lời thất vọng về tôi:

- Anh có biết tinh thần học tập, sinh hoạt văn nghệ, thể thao của anh đã làm cho tôi thấy rất gần gũi với anh không? Tại sao một sinh viên ưu tú như anh lại vi phạm kỷ luật quân trường như vậy? Mai sau ra đơn vị, anh sẽ “ba gai” đến cỡ nào?

Tôi cảm thấy hổ thẹn trước hành động dại dột của mình nên xin lỗi cấp chỉ huy:

- Xin lỗi Đại úy, vì tôi quá ham vui mà vi phạm kỷ luật làm phiền lòng Đại úy. Tôi xin nhận hình phạt và hứa sẽ không tái phạm.

Mãi suy tư mà xe đã đến Thủ Đức, tôi nhìn cảnh vật chung quanh để xem có sự thay đổi nào chẳng. Tất cả đều nguyên vẹn sắc thái của ngày xưa, tôi vui mừng như khách tha phương được trở về quê cũ.

Bước đến cổng trường, tôi xin phép người những quân nhân gác cổng để vào Đại Đội 9, họ nhìn tôi bằng ánh mắt đầy thiện cảm, không cần xem giấy tờ tùy thân, họ vui vẻ mời tôi vào. Men theo đường cũ, tôi rảo bước ngang qua khu tiếp tân, hôm nay thân nhân đến thăm sinh viên sĩ quan rất đông đảo với những tà áo dài đẹp thướt tha như đàn bướm giữa vườn Xuân. Tôi bỗng gặp 3 nàng con gái xinh xắn đi ngược chiều với tôi. Có lẽ các nàng cùng các chàng sinh viên sĩ quan vào các quán Diễm Song, Thanh Hương hay Thanh Hoa ăn trưa rồi giả từ nhau. Một nàng có vóc dáng “sexy”, lảng lơ trêu ghẹo tôi:

- Ông ơi! ông làm phi công mà ông có “đụng núi” lần nào chưa?

Nhìn nàng hơi ưỡn ngực khoe “hoả diễm sơn”, tôi hiểu sâu xa câu nói của khách hồng nhan... đa tình liền đáp lời nàng:

- Nều gặp núi thì tôi đụng liền, có sợ gì đâu!

Nàng cười tươi, duyên dáng:

- Tôi sợ ông sẽ... chết khi đụng... núi .

Tôi bước nhanh và bạo miệng nói:

- “ Anh không chết đâu em!”

Các nàng cười như nắc nẻ. Tôi vẫy tay với các nàng và bước nhanh hơn. Rất tiếc là tôi không có thì giờ để nhìn kỹ hai cái “núi lửa” gần bằng đôi gò bồng đảo của Thu Thủy - “Thần Vệ Nữ” Sexy Show thời ấy vì tôi cần gặp lại bạn bè bè hơn là gặp gỡ giai nhân.

Vừa bước vào dãy nhà của trung đội cũ, vài người bạn đã nhận ra tôi, họ reo mừng và chạy đến bắt tay tôi. Họ vui cười hớn hở, nhìn tôi và trầm trồ khen chiếc áo bay tôi mặc rất đẹp. Tôi lấy gói thuốc “Capstan” mà tôi đã mua ở Câu Lạc Bộ từ chiều hôm qua, mời anh em hút. Họ hỏi thăm tôi học tập như thế nào?

Tôi kể cho họ nghe 35 sinh viên sĩ quan Thủ Đức ngày đầu tiên mới bước chân xuống phi cơ C47 ở phi trường Nha Trang đã bị các Sinh Viên Cán Bộ của Khóa đàn anh bắt chúng tôi chạy bộ từ bến đậu về sân cò của Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân, họ lột hết “alpha Không Quân” mà chúng tôi mua ở tiệm Thành Phát và tự mang trên vai khi còn ở Sài Gòn. Họ tuyên bố chúng tôi phải chịu phạt tù một “tuần lễ huấn nhục” mới được mang “Alpha”. Thế rồi ngay đêm ấy, họ phạt đã chiến, phạt chúng tôi chạy nước rút, ai chạy sau chót thì phải hít đất 50 cái. Có vài anh em bị ngất xỉu vì đuối sức. Khi có người nào chịu đựng không nổi, họ quát tháo:

- Các anh ở Trường Bộ Binh, đi bộ giỏi lắm mà! Sao bây giờ ra đây lại yếu quá vậy?

Qua tuần lễ huấn nhục, nhưng họ vẫn tìm cách phạt chúng tôi với nhiều lý do, nào là giày không bóng, nào là viết thư về nhà than oán, nói xấu cán bộ, nào là ở dơ (vì không ở dơ thì tại sao có ruồi đậu trên giường ngủ?) – Đó là lý luận của mấy ông cán bộ mà chúng tôi gọi là “cà-rốt” vì họ đeo trên cổ áo 2 miếng vải cấp hiệu màu củ “cà-rốt”. Lý do nào họ cũng phạt được, cho đến khi được đi bay tập, họ vẫn còn phạt. Vào một buổi trưa, trước khi vào phạn xá để ăn cơm, họ kiểm chuyện phạt cả khoá hít đất, chạy vòng sân cờ giữa buổi trưa nắng gắt. Người nào cũng mệt lã, mồ hôi nhễ nhại. Lúc vào phạn xá, cả bọn ngồi thờ đốc, nhìn nhau chớ không nuốt nổi cơm trưa. Chúng tôi uất ức, nói rỉ tai nhau rồi đồng lòng đứng lên, rời khỏi phạn xá, đi về phòng nghỉ, bỏ bữa cơm trưa. Hậu quả của việc “tuyệt thực” này khiến cả khoá 2/65 QS chúng tôi bị phạt đồn bao cát, làm công sự phòng thủ một tuần lễ.

Anh Nguyễn Văn Khâm xin trở về Trường Bộ Binh sau một buổi trưa bị phạt dã chiến và anh đã không thi hành lệnh phạt. Tôi cũng muốn xin trở lại trường xưa, nhưng nhờ Đại úy Đặng Văn Hậu, huấn luyện viên của khoá tôi khuyên lơn nên tôi nghe lời thầy mà ở lại. Có lần tôi đã nói với một niên trưởng cán bộ rằng:

- “Người chiến sĩ được đánh giá bằng tinh thần chiến đấu chớ không phải được đánh giá bằng sắc phục, cho nên niên trưởng đừng phân biệt cao thấp giữa Không Quân và Bộ Binh” mà người ta nghĩ là niên trưởng “kỳ thị binh chủng”.

Anh ta biện hộ là anh không có sự phân biệt đối xử với chúng tôi mà chỉ muốn cho chúng tôi được luyện rèn đức tính kiên nhẫn. (Cũng có lý lắm!) Các bạn tôi khuyên tôi hãy cố gắng học tập để được đỗ đạt, đừng xin trở về trường Bộ Binh nữa, sau này phải băng rừng, leo núi, cực lắm.

Tôi nhìn bạn bè cũ, người nào làn da cũng rám nắng quân trường, quần áo “Treillis” sờn vai, bạc màu mà nghe lòng dào dạt niềm thương. Tôi không được sốt chia gian khổ, vui buồn với họ như ngày xưa cùng sống trong mái gia đình Đại Đội 9. Chuyện may mắn hay không may mắn giữa tôi và họ thì thời gian sẽ trả lời, đã dần thân vào đường chinh chiến thì tôi bất chấp sự rủi may, có lẽ lời thơ của bài “Lương Châu tử” đã ngấm vào tâm hồn tôi từ lâu:

*Túy ngoạ sa trường quân mạc tiểu,
Cố lai chinh chiến kỷ nhân hồi?.*

Vì thời gian ngắn ngủi, tôi phải giả từ họ để đến Khu Thiết Giáp thăm 2 người bạn thân là Lâm và Khổ và đến thăm Phú và Ngọc nữa. Khi tôi đến nơi thì hai người bạn ấy đã đi học ở bãi tập từ buổi sáng. Lòng tôi bỗng dâng lên nỗi buồn thất vọng vì không gặp được hai người bạn đồng môn, đồng hành và đồng chí hướng của tôi. Tôi viết hai lá thư ngắn gọn trong hai mảnh giấy trắng, để trên đầu giường của Lâm và Khổ, nhìn đồng hồ đã gần đến giờ phải trở lại phi trường Tân Sơn Nhất, không thể nào đến thăm Phú và Ngọc được. Tôi vội vã đi ra cổng để đón xe về Sài Gòn. Đi bộ được một khoảng xa, tôi còn đứng lại nhìn hình ảnh quân trường cũ trên đồi Tăng Nhơn Phú với cõi lòng lưu luyến như một kẻ sắp lìa xa mái ấm gia đình. Niềm lưu luyến làm chúng bước chân tôi đi xuống chân đồi.

Lần về thăm trường cũ lần đó là lần đầu tiên và cũng là lần sau cùng. Khi mãn khoá, tôi ra đơn vị đầu tiên là Phi Đoàn 114 (Nha Trang), Phi Đoàn 110 (Đà Nẵng) và Phi Đoàn 122 (Cần Thơ). Trên những Vùng Chiến Thuật, bay yểm trợ cho nhiều cuộc hành quân, thỉnh thoảng tôi gặp lại bè bạn cùng khoá 19 SVSQ/TB ngày xưa. Tôi gặp Trần Văn Lâm ở Mỹ Tho khi anh ta sắp ra tuyến xuất phát ở chiến trường Long Định. Tôi mời Lâm vào một quán tiệm ở bờ sông để uống rượu mừng ngày tái ngộ và hàn huyên tâm sự qua những ly bia chan hòa tình nghĩa kim bằng.

Tôi gặp Nguyễn Văn Khâm chỉ huy trung đội phòng thủ phi trường Bảo Lộc (người đã xin trở về Trường Bộ Binh lúc thụ huấn khoá 2/65 QS ở Nha Trang). Tôi đã ăn trưa tại đơn vị của Khâm - đồn trú bên cạnh phi trường Bảo Lộc để cùng anh nhắc nhở lại những kỷ niệm ngày xưa. Có một người cùng khoá 19 và cùng trung đội với tôi ở quân trường Thủ Đức là Nguyễn Văn Răng, đã gặp tôi hai lần, một lần ở Nha Trang và một lần ở chiến trường Sway-Rieng, phía bắc Mộc Hoá. Răng nhận ra giọng nói của tôi trên tần số FM và chúng tôi hẹn nhau về chợ Mộc Hoá nhận một châu linh đình sau khi kết thúc cuộc hành quân.

Sau này, tôi được tin buồn Trần Văn Lâm tử trận An Điền – Rạch Bắp vì bị Cộng quân pháo kích và Khổ - ở đơn vị khác cũng bị thương nặng phải cắt mất một quả thận. (Tội nghiệp nó quá!) Huỳnh Văn Ngọc anh dũng hy sinh tại vườn cao su Bình Ba cũng dưới trận mưa pháo của địch quân.

Riêng Phú, có một lần liên lạc được với bạn tôi bay yểm trợ hành quân cho đơn vị Nhảy Dù của Phú ở Tây Ninh, Phú gửi lời thăm tôi. Hôm sau, tôi xin đi biệt phái Tây Ninh để gặp Phú trên tần số FM, nhưng đơn vị của Phú đã được lệnh chuyển quân ra miền Trung vào chiều hôm trước! Thời gian sau này, tôi nghe tin Phú bị thương rất nặng, nhưng thoát khỏi móng vuốt của tử thần.

Hơn 12 năm sống lưu vong ở hải ngoại, một số anh em HO gốc Sinh Viên Sĩ Quan Trường Bộ Binh Thủ Đức ở St. Louis, thành phố tôi đang cư trú thuộc tiểu bang Missouri đang kêu gọi các cựu sĩ quan xuất thân từ quân trường Thủ Đức hãy kết hợp lại để thành lập Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức, tôi tìm đến với anh em và gia nhập đại gia đình gồm những sĩ quan đã mang huy hiệu “Cư An Tư Nguy”, được mặc lại sắc phục ngày xưa, để cùng nhau kiên định lập trường Quốc Gia - Dân Tộc, củng cố lập trường chống cộng, yểm trợ các Hội Đoàn bạn trong những việc làm chính nghĩa, góp công xây dựng Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại ngày thêm lớn mạnh, ủng hộ cuộc đấu tranh cho đồng bào quốc nội được Tự Do, Dân Chủ .

Trong những ngày Ban Chấp Hành chuẩn bị làm lễ ra mắt Hội, nhìn anh em mặc thử những bộ quần áo của Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức với đầy đủ “alpha”, cà-vạt, nón “casket”, dây biểu chương màu Anh Dũng Bội Tinh, huy hiệu “Cư An Tư Nguy” và bảng tên cá nhân, tôi như sống lại thời trai trẻ, xếp bút nghiên lên đường đi nhập ngũ, tòng quân để theo tiếng gọi của non sông. Hội Ái Hữu Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức đã mở ngõ tâm hồn cho tôi tưởng tượng mình được trở về quân trường yêu dấu ngày xưa đã khuất bóng trong miền ký ức xa mờ. Tôi lại miên man nhớ thương bạn bè cũ Phú và Khở, tưởng niệm hai người bạn quá cố Lâm và Ngọc đã vĩnh viễn nằm xuống cho quê hương! Tôi nghe như có tiếng đồng ca trong nhịp bước quân hành vắng vắng bên tai:

*Giờ đây, Thủ Đức sớm hôm tung bừng, rộn ràng,
Tiếng hát vang vang đôi Tăng Nhơn Phú.
Vi nước, thanh niên đã từ muôn phương về đây,
Đẹp bút nghiên, nơi nơi đua nhau lên đường.
Thủ Đức đây chốn thanh niên Lạc Hồng họp quần,
Trí thức, sinh viên kẻ vai tu sĩ.
Rèn Cán, Chính, Quân không nề gian lao, hiểm nguy,
Để mai đây góp sức, chung lưng xây đời...*

Kha Lăng Đa